| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**QUẬN NINH KIỀU**<br>**THÀNH PHỐ CẦN THƠ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21 - 02 - 2022
V/v tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Hồ Thị Kim Luyến.
2. Bà Đỗ Thị Lệ Hằng.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Huỳnh Minh Đức – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thùy Ngân – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 và 21 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 255/2021/TLST- HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2021 về *việc "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

*1. <u>Nguyên đơn</u>:* Ông **Phạm Quang H,** sinh năm xxxxx (có mặt)

Địa chỉ: Số xxxx đường H3, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

*2. <u>Bị đơn</u>*: Bà **Nguyễn Thị Tuyết M,** sinh năm xxxx (có mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Mai Thị Ngọc O – Luật sư Văn phòng luật sư V thuộc Đoàn Luật sư thành phố Cần Thơ (có mặt).

*3. <u>Người làm chứng:</u>*

Ông **Nguyễn Văn H1** (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã G, huyện P, thành phố Cần Thơ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

* *Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết nguyên đơn – ông Phạm Quang H trình bày*:

Ông và bà Nguyễn Thị Tuyết M tiến tới hôn nhân năm 2018, sau đó vợ chồng mâu thuẫn nên đã ly hôn. Theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28-01-2021 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thể hiện giao con chung Phạm H H2 (nam) sinh ngày xxxxxx cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, ông được quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con. Ngày 06-02-2021 và ngày 08-02-2021 ông có đến chỗ ở của con ông (nhà ông bà ngoại của bé) ở ấp T nhưng bà M cùng các thành viên trong gia đình cản trở ông trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con, có sự chứng kiến và xác nhận của chính quyền địa phương. Do bà M không cho ông được thăm nom, chăm sóc con theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn của Tòa án nên ông khởi kiện yêu cầu Tòa án thay đổi quyền nuôi con là cháu Phạm H H2 từ bà M sang ông, ông không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con. Bà M có quyền thăm con bất cứ lúc nào và được quyền dẫn con về nhà ngủ bên mẹ 01 ngày/tuần và có thể nhiều hơn nếu bé cảm thấy vui vẻ bên mẹ.

** Tại bản tự khai và trong quá trình giải quyết bị đơn – bà Nguyễn Thị Tuyết M trình bày*:

Bà tạm trú tại số xxxx đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ từ ngày 28-12-2020. Bà không có đăng ký thường trú hay tạm trú tại ấp T nhưng chính quyền địa phương lại xác nhận bà và gia đình cản trở việc ông H tới thăm con là không đúng quy định. Ngày 06-02-2021 và ngày 08-02-2021 ông H có đến nhà ngoại bé để thăm bé nhưng ông H không chịu vào nhà mà cứ đòi ẵm con ra ngoài, bà và gia đình bà không cản trở ông H đến thăm con nhưng ông H lại nhờ chính quyền địa phương xác nhận. Ông H cho rằng ngày 08-02-2021 ông có đến nhà ngoại bé để thăm nhưng ông trưởng ấp lại xác nhận ngày 21-02-2021, những chứng cứ ông H cung cấp là giả tạo, không đúng sự thật. Ngày 06-02-2021 và ngày 08-02-2021 bà đi làm nên không thể là người cản trở ông H thăm nom được. Bà lúc nào cũng tạo điều kiện cho ông H thăm con nhưng ông H luôn gây khó khăn cho bà, nhắn tin và điện thoại hăm dọa sẽ bắt con lại nếu bà không cho thăm con. Bà không đồng ý giao con cho ông H nuôi, bà vẫn kiên quyết được nuôi con theo quyết định của Tòa án.

*Tại phiên tòa,*

** Nguyên đơn – ông Phạm Quang H trình bày:*

Hơn 20 tháng qua ông vẫn chưa được gặp mặt con, ông giữ nguyên yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, ông yêu cầu được trực tiếp nuôi

cháu Phạm H H2, ông không yêu cầu bà M cấp dưỡng nuôi con, bà M có quyền thăm con bất cứ lúc nào.

** Bị đơn - bà Nguyễn Thị Tuyết M trình bày:*

Bà không ngăn cản quyền thăm nuôi của ông H. Bà không đồng ý giao con cho ông H nuôi, bà yêu cầu vẫn tiếp tục được nuôi con chung là cháu Phạm H H2 theo quyết định của Tòa án, bà luôn tạo điều kiện để ông H tới lui thăm con, bà đồng ý để ông H được tới lui thăm con tại trường học của con sau giờ làm việc vào tất cả các ngày trong tuần và ông H được rước con về nhà ông bà nội chơi vào ngày cuối tuần.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày:*

Cháu Phạm H H2 được bà M nuôi dạy tốt, bà M có nhà riêng, có nơi ở và có thu nhập ổn định, có đầy đủ điều kiện vật chất để nuôi dạy bé tốt, bà M đứng tên rất nhiều bất động sản và sổ tiết kiệm. Bà M không có hành vi cản trở ông H thăm con thể hiện rõ qua các tin nhắn bà M đã nộp cho Tòa án. 02 Đơn xin xác nhận ngày 06-02-2021 và ngày 08-02-2021 đã được ông Trưởng ấp Nguyễn Văn H1 xác nhận lại vào ngày 05-01-2022, văn bản ngày 05-01-2022 là văn bản pháp lý có giá trị cuối cùng xác định 02 đơn xin xác nhận ông H cung cấp cho Tòa án là không đúng. Tại buổi hòa giải ngày 17-01-2022, bà M cũng đưa ra đề xuất tạo điều kiện cho ông H được thăm con vào cuối giờ các ngày trong tuần và thứ bảy, chủ nhật cho ông H được đưa con về bên nội nhưng ông H vẫn không đồng ý với điều kiện đó nên đề nghị Hội đồng xét xử cũng căn nhắc vấn đề này. Ông H cho rằng bà M cùng gia đình ngăn cản ông thăm con nhưng vào ngày 06-02-2021 và ngày 08-02-2021 bà M không có mặt để ngăn cản nên không có cơ sở cho rằng bà M ngăn cản không cho thăm con. Bé H2 hiện nay vẫn chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần thiết có sự nuôi dưỡng của mẹ thì tốt hơn. Bà M vẫn còn đầy đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng con, hiện nay cháu H2 phát triển tâm sinh lý tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao con tiếp tục cho bà M nuôi dưỡng, ông H có quyền thăm nuôi theo quy định của pháp luật.

*<u>Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều phát biểu ý kiến:</u>*

Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của nguyên đơn ông Phạm Quang H.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Nguyên đơn ông Phạm Quang H có đơn yêu cầu Tòa án triệu tập ông Nguyễn Văn H1 – Trưởng ấp ấp T để đối chứng, Tòa án đã triệu tập ông H1 nhưng ông H1 không đến dự. Tuy nhiên, do tại phiên tòa, phía nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục phiên tòa và xử vắng mặt ông H1 nên Tòa án áp dụng Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt ông H1 là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý vụ án*:

[2.1] Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 07-4-2021, ông Phạm Quang H khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn với bà Nguyễn Thị Tuyết M, do đó xác định đây là loại kiện "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn" theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét thấy mặc dù hiện tại bà M đã chuyển hộ khẩu thường trú về ấp T nhưng do tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết bà M có địa chỉ thường trú và tạm trú tại phường T, quận N, thành phố Cần Thơ nên vụ kiện vẫn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn*:

[3.1] Ông Phạm Quang H và bà Nguyễn Thị Tuyết M thỏa thuận thuận tình ly hôn vào năm 2021, tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 21/2021/QĐST-HNGĐ ngày 28-01-2021 của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều thể hiện ông H và bà M thỏa thuận giao con chung là Phạm H H2 (nam) sinh ngày 10-4-2019 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Tuy nhiên, ông H cho rằng bà M cùng các thành viên trong gia đình cản trở ông trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con nên ông H khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, đề nghị giao con chung là cháu Phạm H H2 (nam) sinh ngày 10-4-2019 cho ông trực tiếp nuôi dưỡng.

[3.2] Bị đơn bà Nguyễn Thị Tuyết M cho rằng ngày 06 -02-2021 và ngày 08-02-2021 ông H đến thăm con, thời gian này bà không có mặt ở nhà để cản trở quyền thăm nom con của ông H. Cháu H2 vẫn được bà nuôi dạy, chăm sóc, giáo dục tốt nên bà không đồng ý giao con cho ông H nuôi, bà vẫn kiên quyết được nuôi con theo quyết định của Tòa án.

[3.3] Hội đồng xét xử xét thấy,

Căn cứ ông H khởi kiện là Đơn xin xác nhận ngày 06-02-2021 (được Trưởng ấp xác nhận cùng ngày) và Đơn xin xác nhận ngày 08-02-2021 (được Trưởng ấp xác nhận vào ngày 21-02-2021) được Ủy ban nhân dân xã G đóng dấu xác nhận cùng ngày 24-02-2021, nội dung 02 Đơn xác nhận thể hiện ngày 06-02-2021 và ngày 08-02-2021 ông H có đến chỗ ở của con trai ông để thăm con nhưng bà M cùng các thành viên trong gia đình cản trở ông thăm con. Tuy nhiên, bà M xác định bà không có ngăn cản ông H thăm con vì thời gian đó bà vẫn còn làm việc tại cơ quan, xét lời trình bày của bà M phù hợp với nội quy lao động Ngân hàng TMCP Sài Gòn T bà M đang làm việc) quy định, đồng thời cũng phù hợp với Đơn xin xác nhận ngày 05-01-2022 (được Trưởng ấp xác nhận cùng ngày) được Ủy ban nhân dân xã G đóng dấu xác nhận ngày 12-01-2022 nên việc ông H cho rằng bà M có hành vi ngăn cản ông thăm con là chưa phù hợp.

Ngoài 02 đơn xin xác nhận, ông H cho rằng bé có hộ khẩu thường trú cùng với ông tại quận trung tâm Ninh Kiều nên cho bé học trường học tại trung tâm sẽ phát triển hơn so với vùng quê, ông là công chức nhà nước nên ông có nhiều thời gian trực tiếp đưa rước và chăm sóc con nhiều hơn, lương ổn định nên điều kiện nuôi con của ông sẽ tốt hơn bà M vì bà M làm việc tại ngân hàng, ít có thời gian trực tiếp đưa rước con đi học nên không đảm bảo đời sống về mặt tinh thần cho cháu. Tuy nhiên, bà M cho rằng bà đi làm giờ hành chính nên thời gian chăm sóc con vẫn được đảm bảo, ngoài ra ông bà ngoại và các anh chị em của bà cũng phụ tiếp bà trong việc đưa rước bé đi học. Cả ông H, bà M đều có yêu cầu được trực tiếp nuôi bé và cả hai đều xác định có điều kiện để nuôi bé.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thể hiện: *"2. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con được giải quyết khi có một trong các căn cứ sau đây: a) Cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phù hợp với lợi ích của con; b) Người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con."*.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã dành nhiều thời gian để phân tích, giải thích cho các bên nhằm thỏa thuận được việc thay đổi người nuôi con nhưng do giữa

ông H và bà M không có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con nên Hội đồng xét xử xét về điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Qua các tài liệu, chứng cứ bà M cung cấp như: Giấy khen bé ngoan của Trường mầm non H2 Anh; sổ liên lạc, thẻ tư vấn bảo hiểm, hợp đồng bảo hiểm, thư xác nhận thu nhập, các giấy xác nhận tiền gửi có kỳ hạn, các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất…thể hiện cháu H2 vẫn được bà M chăm sóc, nuôi dạy và phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Tại phiên tòa, ông H cũng xác định điều kiện vật chất của bà M rất tốt, ông H yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn nhưng ông H không chứng minh được bà M không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con, đồng thời theo quy định của pháp luật tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình: "3.*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi,..*", hiện cháu H2 dưới 36 tháng tuổi thuộc trường hợp rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ, bà M đã trực tiếp nuôi dưỡng cháu H2 từ nhỏ, cháu đã quen với sự chăm sóc của bà M, quen với môi trường đang sống, do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu H2, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 3 Điều 81; khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của ông Phạm Quang H.

*[4]* Xét trình bày của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là có cơ sở để xem xét.

*[5]* Xét đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp theo quy định của pháp luật.

*[6] Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Ông H phải chịu theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 28; khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 3 Điều 81, Điều 82, Điều 83 và khoản 2 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của nguyên đơn ông Phạm Quang H.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Ông Phạm Quang H phải chịu án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000

đồng theo biên lai thu số 0001039 ngày 15-4-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, ông H không phải nộp thêm.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- *TAND TP. Cần Thơ;*
- *VKSND Q.Ninh Kiều;*
- *Chi cục THADS Q.Ninh Kiều;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Kim Phượng**